

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN duy trì hỗ trợ thanh khoản trước kỳ nghỉ Tết

NHNN bơm ròng thanh khoản khép lại 2025

Trong tuần cuối cùng của năm 2025, NHNN đã quay lại trạng thái bơm ròng thanh khoản khi các mục tiêu tăng trưởng tín dụng có dấu hiệu tăng tốc ở mức kỷ lục. Cụ thể, NHNN đã thực hiện 65.10 nghìn tỷ đồng thông qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi 58.98 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc bơm ròng 6.13 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt vào cuối năm

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng đã tăng mạnh trong những phiên giao dịch cuối cùng của năm 2025, dưới tác động cộng hưởng của hoạt động giải ngân cuối năm và kỳ nghỉ Tết Dương lịch kéo dài. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã tăng vọt thêm 422 đcb lên mức 8.15%. Sự bứt phá này chủ yếu do các giao dịch ON thực hiện vào ngày 31 tháng 12 thực tế sẽ kéo dài hơn do thị trường đóng cửa nghỉ lễ dài. Bên cạnh đó, các kỳ hạn khác cũng tăng rõ rệt, với lãi suất 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 3 tháng tăng mạnh lần lượt 110 đcb, 110 đcb, 90 đcb và 30 đcb lên mức tương ứng là 9.00%, 9.00%, 8.60% và 8.30%. Doanh số giao dịch bình quân tăng 9.04% lên mức 1,037.12 nghìn tỷ đồng so với tuần trước.

USDVND duy trì đi ngang

Trong tuần này, USDVND duy trì trạng thái đi ngang, chỉ giảm nhẹ 0.02% (tương đương 4 điểm) bất chấp đồng USD mạnh lên trên thị trường quốc tế, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 98.4 (+0.41%) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, các cuộc không kích của quân đội Mỹ tại Venezuela và căng thẳng tiếp diễn tại Yemen đã kích hoạt nhu cầu trú ẩn an toàn tăng vọt, củng cố đáng kể vị thế thống trị và sức mạnh của đồng bạc xanh. Tại thị trường trong nước, đồng VND vẫn duy trì được sức chống chịu nhờ khối ngoại tiếp tục mua ròng, khi các nhà đầu tư nước ngoài ghi nhận vị thế mua ròng 1.63 nghìn tỷ đồng, chiếm 2.5% giá trị giao dịch trên HOSE.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	Corr.
FDI %n/n	8.8	10.1	12.5	6.8	11.4	9.5	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	8.3	8.6	10.4	11.0	7.7	7.1	-0.16
Xuất khẩu %n/n	16.3	16.0	14.5	24.7	17.5	15.1	-0.05
Nhập khẩu %n/n	20.2	17.8	17.7	24.9	16.8	16.0	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.8	2.3	3.7	2.8	2.6	1.1	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.5	0.1	0.0	0.4	0.2	0.5	-0.03
Tín dụng %n/n	19.2	19.8	19.9	20.1	20.3	19.5	-0.23
USDVND %t/t	0.3	0.4	0.6	0.3	-0.4	0.2	-0.3
PMI(Điểm)	48.9	52.4	50.4	50.4	54.5	53.8	-0.09
VNINDEX %t/t	3.3	9.2	12.0	-1.2	-1.3	3.1	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN bơm ròng thanh khoản khép lại 2025.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt vào cuối năm	3
III. Lợi suất TPCP tiếp tục tăng	4
IV. USDVND duy trì đi ngang	6
Thống kê vĩ mô	8
Phụ lục	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

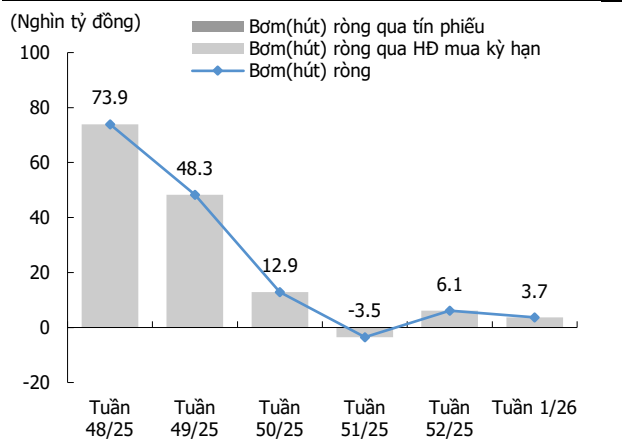
I. NHNN bơm ròng thanh khoản khép lại 2025

NHNN duy trì hỗ trợ thanh khoản để kết thúc năm 2025

Trong những ngày giao dịch cuối cùng của năm 2025 (từ ngày 29 đến 31 tháng 12), NHNN đã duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản nhằm đảm bảo sự ổn định của hệ thống trong giai đoạn quyết toán cuối năm. Cụ thể, NHNN đã thực hiện 48.12 nghìn tỷ đồng thông qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi 44.45 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc bơm ròng 3.67 nghìn tỷ đồng để khép lại năm cũ.

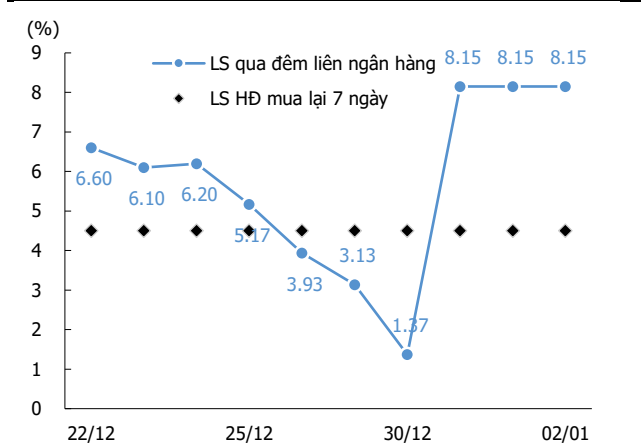
Động thái này đã hoàn tất một năm điều hành thanh khoản chủ động, trong đó NHNN nhất quán ưu tiên tính ổn định của thị trường. Bằng việc giữ trạng thái bơm ròng cho đến phiên giao dịch cuối cùng của năm 2025, Ngân hàng Trung ương đã giảm thiểu thành công tình trạng thắt chặt thanh khoản thường thấy vào cuối năm, tạo nền tảng vững chắc cho hệ thống ngân hàng bước sang năm 2026..

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/12/25	6/01/26	7	7.55	4.50
31/12/25	7/01/26	7	18.77	4.50
Tổng		7	26.33	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
29/12/25	12/01/26	14	5.00	4.50
30/12/25	13/01/26	14	2.77	4.50
31/12/25	14/01/26	14	0.61	4.50
Tổng		14	8.38	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 28 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/12/25	27/01/26	28	1.48	4.50
31/12/25	28/01/26	28	2.45	4.50
Tổng		28	3.93	

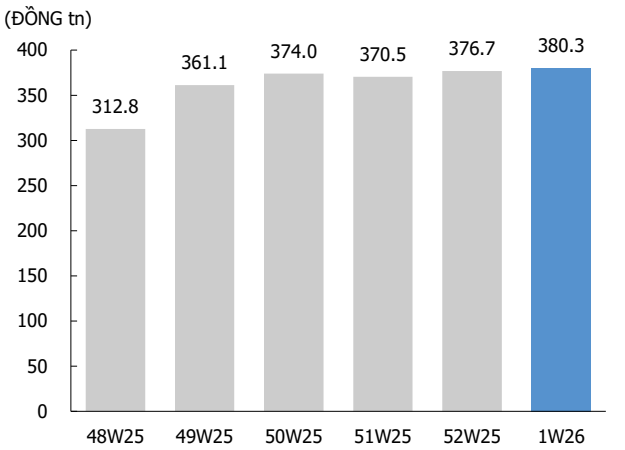
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 91 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
29/12/25	30/03/26	91	4.97	4.50
31/12/25	1/04/26	91	4.52	4.50
Tổng		91	9.49	

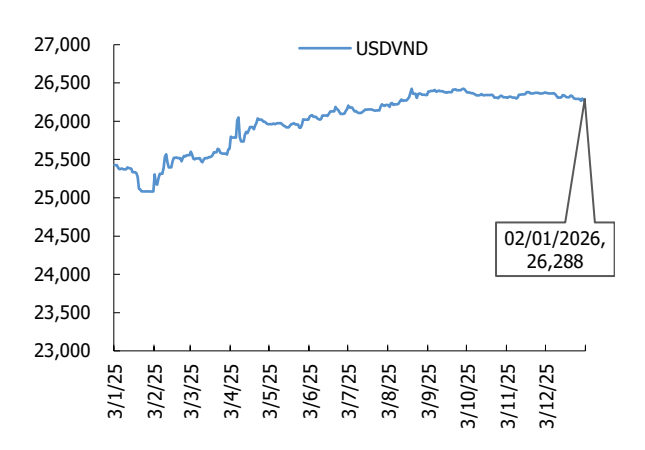
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Diễn biến USDVND



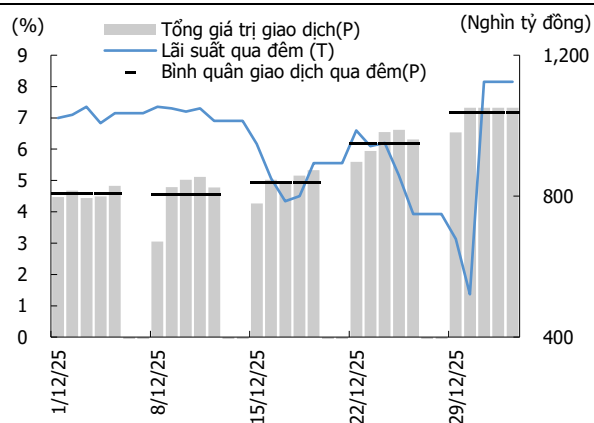
Nguồn: NHNN, KIS

II. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt vào cuối năm

Lãi suất qua đêm tăng mạnh do nhu cầu giải ngân cuối năm và hiệu ứng nghỉ lễ dài ngày

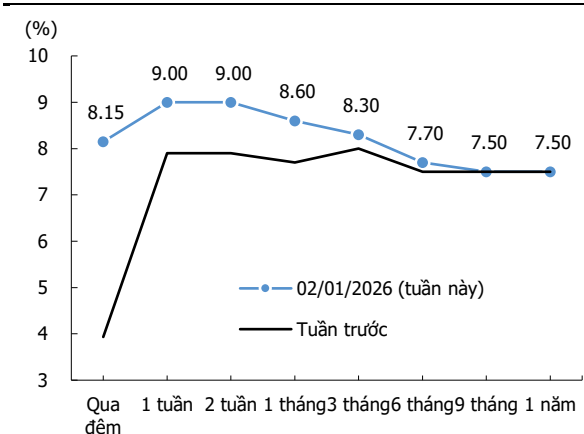
Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng đã tăng mạnh trong những phiên giao dịch cuối cùng của năm 2025, dưới tác động cộng hưởng của hoạt động giải ngân cuối năm và kỳ nghỉ Tết Dương lịch kéo dài. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã tăng vọt thêm 422 đcb lên mức 8.15%. Sự bứt phá này chủ yếu do các giao dịch ON thực hiện vào ngày 31 tháng 12 thực tế sẽ kéo dài hơn do thị trường đóng cửa nghỉ lễ dài. Bên cạnh đó, các kỳ hạn khác cũng tăng rõ rệt, với lãi suất 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 3 tháng tăng mạnh lần lượt 110 đcb, 110 đcb, 90 đcb và 30 đcb lên mức tương ứng là 9.00%, 9.00%, 8.60% và 8.30%. Doanh số giao dịch bình quân tăng 9.04% lên mức 1,037.12 nghìn tỷ đồng so với tuần trước. Nhìn chung, sự gia tăng này phản ánh chi phí huy động vốn cao cần thiết để bù đắp khoảng trống trong kỳ nghỉ lễ kéo dài, kết hợp với áp lực giải ngân tín dụng mùa vụ vào cuối năm. Chúng tôi kỳ vọng đường cong lãi suất liên ngân hàng sẽ dịch chuyển xuống phía dưới và ổn định trở lại sau khi thị trường mở cửa trở lại vào năm 2026.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



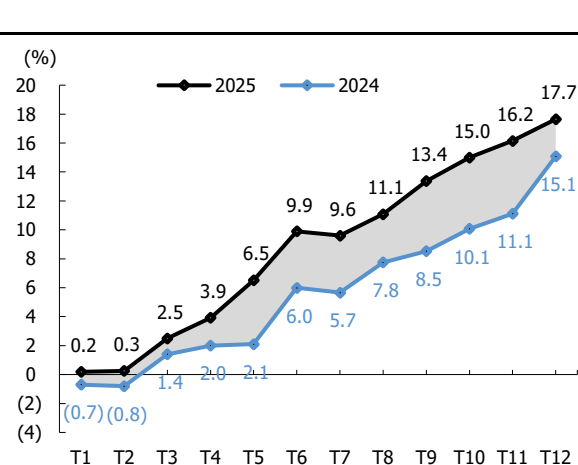
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



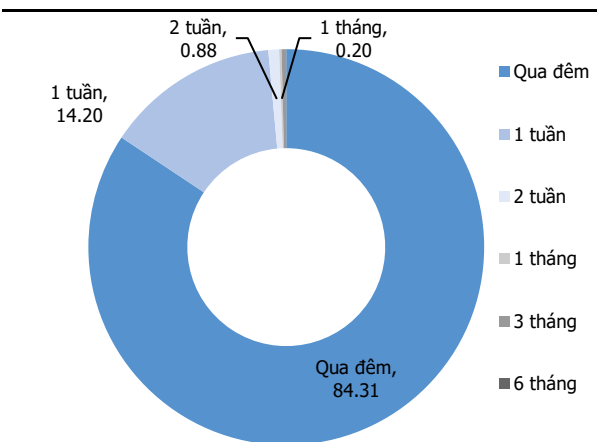
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 22/12/2025

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



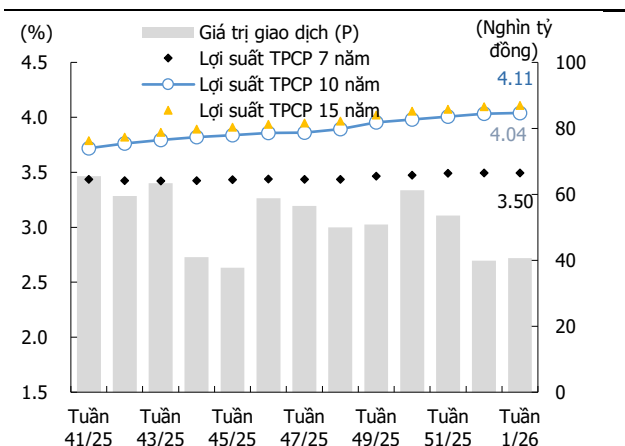
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP tiếp tục tăng

Thanh khoản cải thiện bất chấp tuần giao dịch rút ngắn do nghỉ lễ

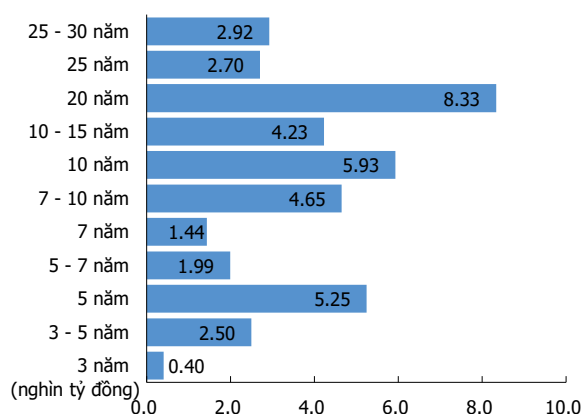
Trong tuần, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng, với xu hướng tăng chủ yếu tập trung ở các kỳ hạn dài. Mặc dù thị trường chỉ hoạt động trong ba phiên giao dịch do kỳ nghỉ Tết Dương lịch, hoạt động giao dịch vẫn duy trì sự ổn định với mức tăng nhẹ về tổng thể. Cụ thể, tại các kỳ hạn dài giao dịch sôi động như 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm, lợi suất lần lượt nhích tăng 2 đcb, 1 đcb, 1 đcb, 1 đcb và 2 đcb, đạt các mức tương ứng là 3.25%, 4.04%, 4.11%, 4.11% và 4.17%. Tổng giá trị giao dịch tăng nhẹ 2.08% so với tuần trước lên 40.67 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên tăng vọt lên mức 13.56 nghìn tỷ đồng, so với mức 7.13 nghìn tỷ đồng của tuần trước.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



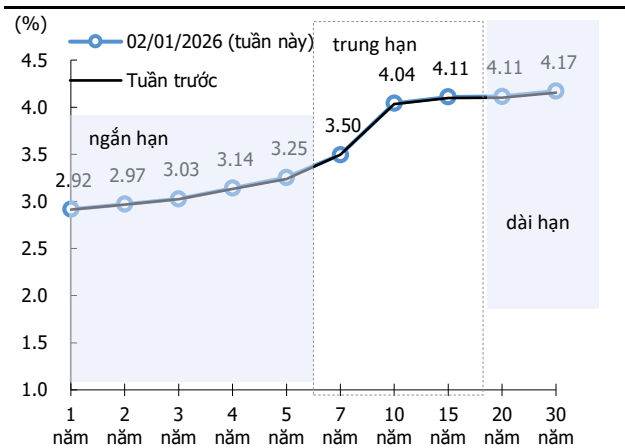
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



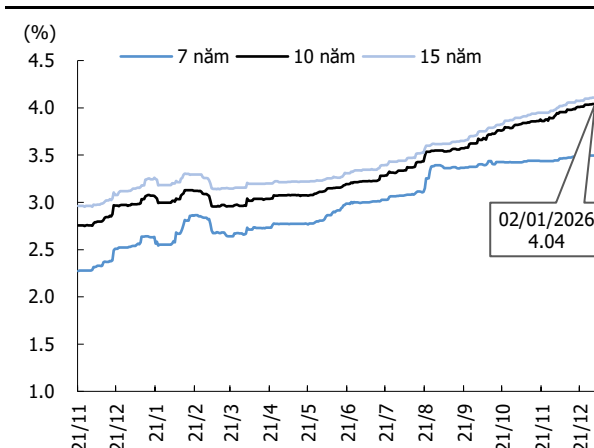
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

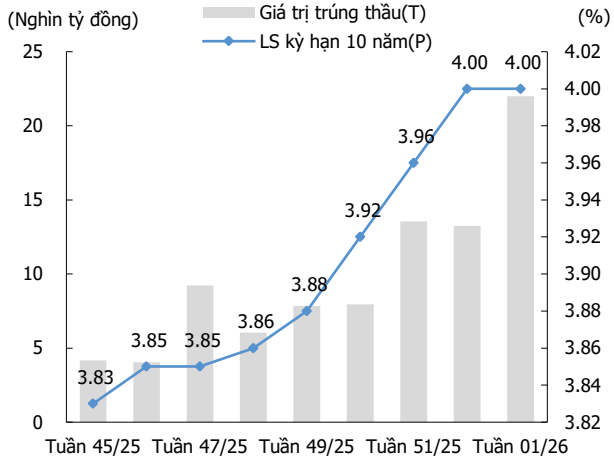
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

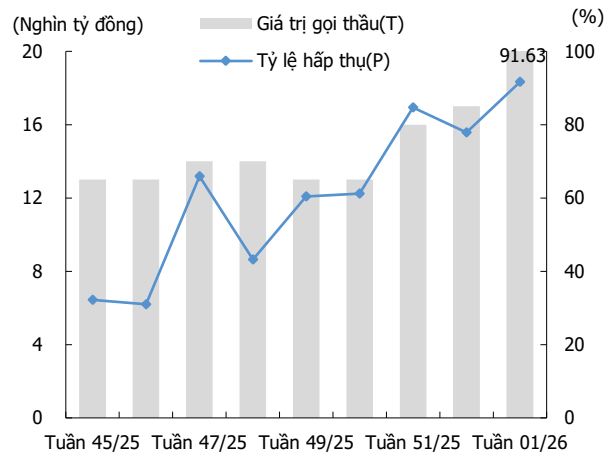
Trên thị trường sơ cấp, lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm duy trì không đổi ở mức 4.00%, trong khi giá trị trúng thầu ghi nhận mức tăng vọt 66.10% so với tuần trước. Nỗ lực huy động quyết liệt này cho thấy nỗ lực cuối cùng của KBNN nhằm thu hẹp khoảng cách trong kế hoạch năm. Tính đến thời điểm hiện tại, KBNN đã phát hành thành công 371.50 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 74.3% kế hoạch phát hành cả năm. Bất chấp đà tăng tốc vào cuối năm, tỷ lệ hoàn thành này vẫn thấp hơn đáng kể so với mức 82.59% ghi nhận trong năm 2024.

Hình 7: Giá trị trúng thầu hàng tuần



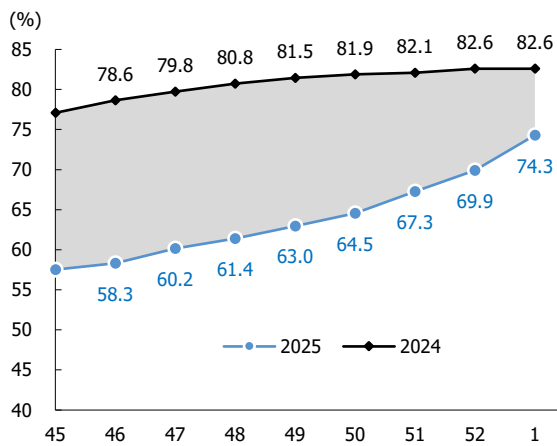
Nguồn: HNX, KIS

Hình 8: Hệ số hấp thụ hàng tuần



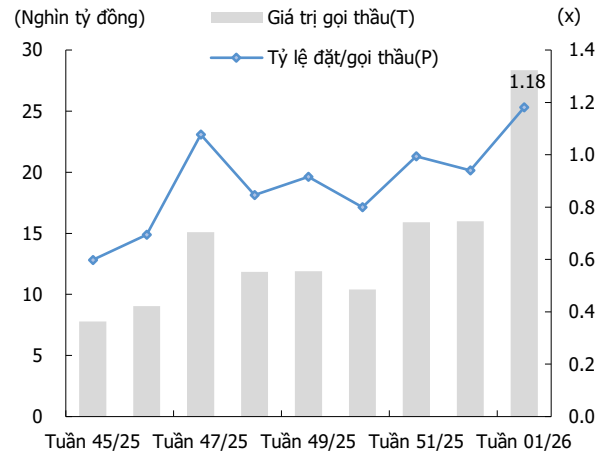
Nguồn: HNX, KIS

Hình 99: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



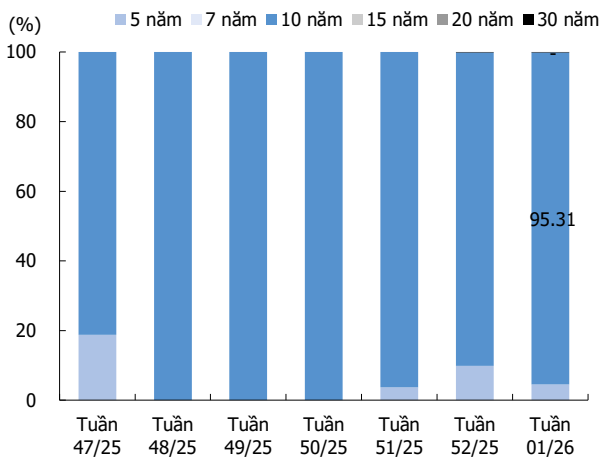
Nguồn: HNX, KIS

Hình 100: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



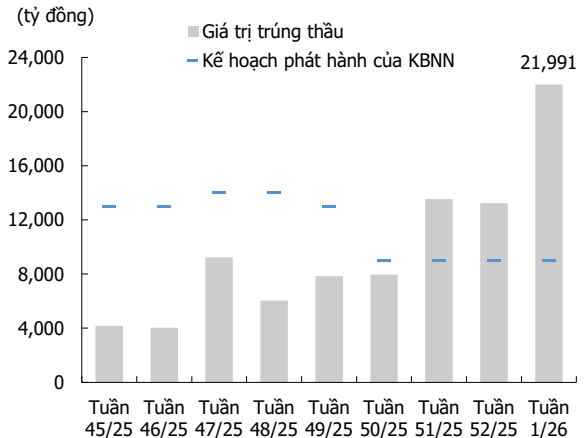
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 112: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

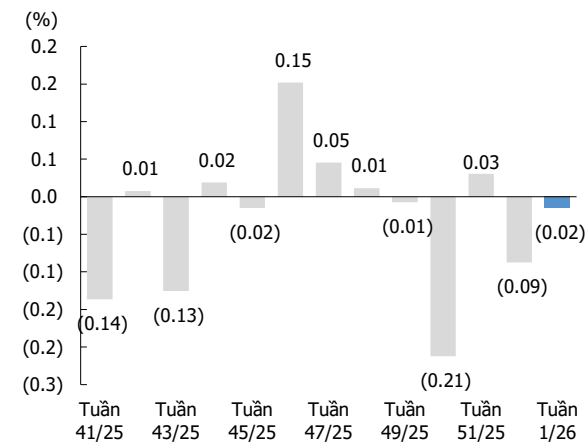
IV. USDVND duy trì đi ngang

Đồng VND duy trì sức mạnh khi khối ngoại tiếp tục mua ròng

Trong tuần này, USDVND duy trì trạng thái đi ngang, chỉ giảm nhẹ 0.02% (tương đương 4 điểm) bất chấp đồng USD mạnh lên trên thị trường quốc tế, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 98.4 (+0.41%) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, các cuộc không kích của quân đội Mỹ tại Venezuela và căng thẳng tiếp diễn tại Yemen đã kích hoạt nhu cầu trú ẩn an toàn tăng vọt, củng cố đáng kể vị thế thống trị và sức mạnh của đồng bạc xanh. Tại thị trường trong nước, đồng VND vẫn duy trì được sức chống chịu nhờ khối ngoại tiếp tục mua ròng, khi các nhà đầu tư nước ngoài ghi nhận vị thế mua ròng 1.63 nghìn tỷ đồng, chiếm 2.5% giá trị giao dịch trên HOSE.

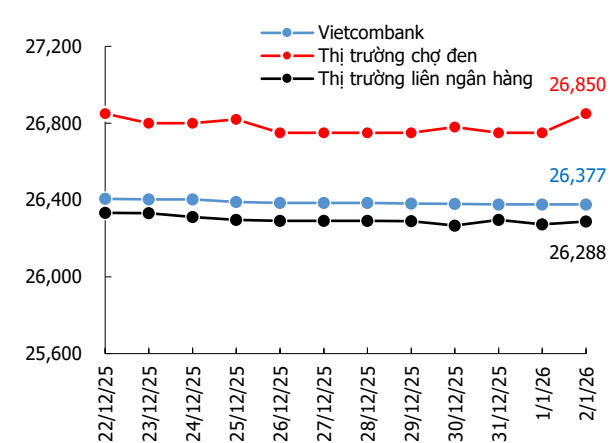
Trên thị trường ngoại hối, giá bán USDVND tại Vietcombank giảm 0.03% (7 điểm), trong khi giá mua vào trên thị trường tự do tăng 0.37% (100 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra tại Vietcombank đứng ở mức 26,377 VND, trong khi thị trường tự do giao dịch ở mức 26,850 VND (giá mua)..

Hình 123: Diễn biến của USDVND theo tuần



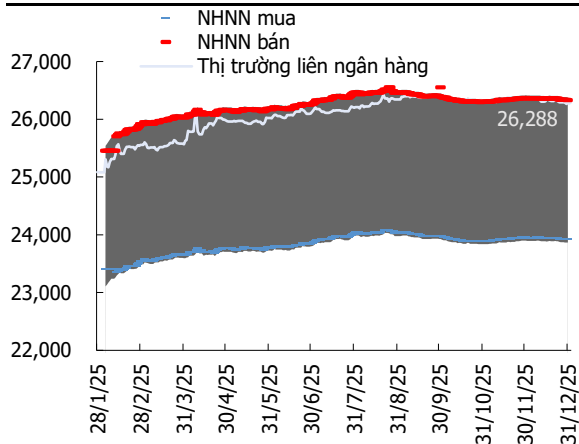
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 134: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 14: Diễn biến giao dịch của NHNN



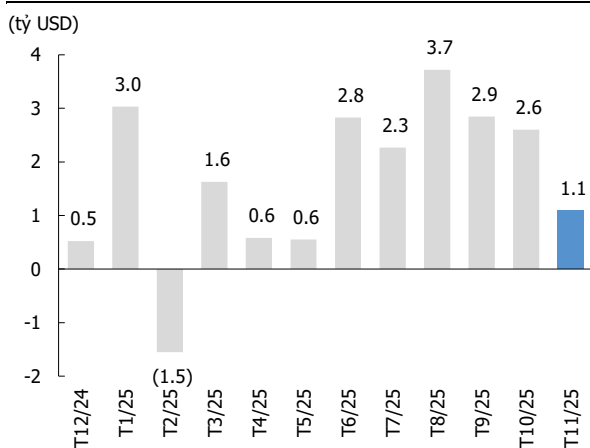
Nguồn: SBV, Bloomberg, Fiinpro, KIS

Hình 15: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



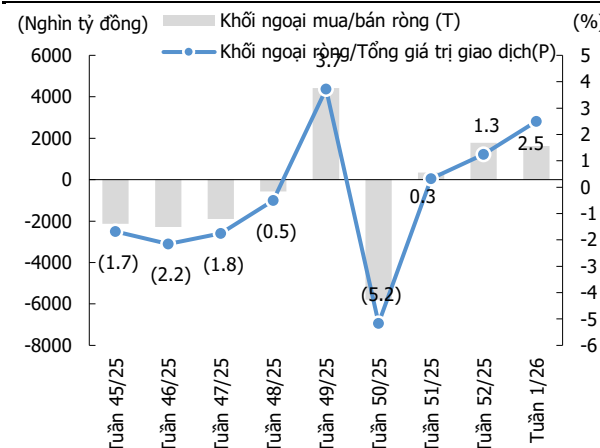
Nguồn: SBV, Bloomberg, KIS

Hình 16: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



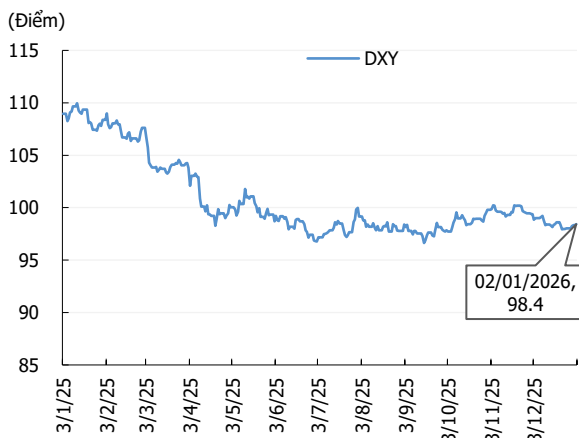
Nguồn: GSO, KIS
Chú thích: Cập nhật đến ngày 19/11/2025

Hình 17: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 18: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 19: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		51W25	52W25	1W26	2025 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.20	-0.51	-0.25	0.00
EU	USDEUR	0.26	-0.53	0.45	0.22
Mexico	USDMXN	0.15	-0.71	-0.04	-13.77
Việt Nam	USDVND	0.03	-0.09	-0.02	0.06
Canada	USDCNY	0.22	-0.94	0.45	-4.80
Thượng Hải	USDTHB	1.15	-0.29	-0.10	-4.48
Nhật Bản	USDJPY	1.25	-0.75	0.17	0.25
Hàn Quốc	USDKRW	0.02	-2.42	0.17	0.34
Thái Lan	USDTHB	-0.40	-1.26	1.41	0.00
DXY	Chỉ số đồng USD	0.20	-0.59	0.41	0.10

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	2021	2022	2023	2024
Tăng GDP thực (%)						7.55	7.05	8.19	8.23	2.58	8.02	5.05	7.09
FDI đăng ký (USD bn)	2.57	2.05	2.40	2.98	2.17	13.44	10.98	10.54	7.02	31.15	27.72	36.61	38.23
GDP bình quân (USD)										3,725	4,110	4,285	4,479
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.20	2.22	2.22	3.22	2.32	2.26	2.24
Xuất khẩu (tỷ USD)	42.27	43.39	42.67	42.05	39.07	105.9	102.84	110.62	118.38	335.7	371.85	355.5	405.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	40.00	39.67	39.82	39.45	37.98	101.9	99.68	118.83	120.19	331.1	360.65	327.5	380.8
Tăng trưởng XK (%)	15.95	14.50	24.73	17.48	15.15	11.46	10.64	10.62	18.38	18.74	10.61	-4.4	14.3
Tăng trưởng NK (%)	17.77	17.71	24.88	16.83	16.04	14.91	17.03	18.83	20.19	25.9	8.35	-8.9	16.7
Lạm phát (%)	3.19	3.24	3.38	3.25	3.58	2.87	3.22	3.31	3.27	1.84	3.15	3.25	3.63
USD/ĐỒNG	26,199	26,345	26,427	26,315	26,365	25,386	25,565	26,121	26,427	22,790	23,650	23,784	25,386
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.12	19.91	19.61	20.25	20.30	13.8	16.3	17.48	19.61	13.61	14.2	13.7	13.8
TPCP 10 năm (%)	3.45	3.69	3.76	3.95	4.03	2.94	3.06	3.34	3.76	2.11	5.08	2.39	2.94

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Hình 1. Cán cân thanh toán của Việt Nam (tỷ USD)

	2022	2023	2Q24	4Q24	1Q25	2Q25
Cán cân vãng lai	(1.1)	25.1	4.5	7.5	4.0	8.7
Hàng hóa: Xuất khẩu	371.3	354.7	97.9	105.9	102.8	117.0
Hàng hóa: Nhập khẩu	345.6	310.7	89.3	97.0	94.9	107.1
Hàng hóa ròng	25.7	44.0	8.5	8.9	7.9	9.9
Dịch vụ: Xuất khẩu	12.9	19.6	5.5	6.6	7.6	7.2
Dịch vụ: Nhập khẩu	25.5	29.1	8.3	9.6	9.2	10.3
Thu nhập sơ cấp: Thu	2.3	4.6	1.4	1.4	1.3	1.3
Thu nhập sơ cấp: Chi	22.0	27.0	5.4	3.8	7.2	3.7
Thu nhập thứ cấp: Thu	12.2	16.1	3.8	5.1	4.6	5.2
Thu nhập thứ cấp: Chi	6.7	3.1	1.1	1.0	1.1	0.9
Cán cân tài chính	(9.5)	(2.8)	(6.3)	0.3	(3.5)	(4.8)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	2.7	1.6	(0.1)	(0.2)	(0.3)	(0.1)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản nợ	17.9	18.5	5.0	6.4	4.0	5.4
Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	(0.0)	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Đầu tư gián tiếp vào Việt Nam: Tài sản nợ	1.5	(1.2)	(1.6)	(2.0)	(1.0)	(0.7)
Đầu tư khác, tài sản có	13.7	(14.3)	(5.2)	(4.3)	(3.5)	(8.8)
Đầu tư khác, tài sản nợ	6.4	(7.4)	(4.4)	0.4	(2.7)	(0.6)
Lỗi và sai sót	(31.1)	(16.6)	(4.3)	(9.4)	(2.1)	(2.4)
Dự trữ và các hạng mục liên quan	(22.7)	(5.6)	6.1	1.7	1.7	(1.5)

Nguồn: NHNN, IMF, KIS

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.